

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HNA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HNA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HNA CONSTRUCTION AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HNA CONSTRUCTION AND TRADING CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109459049

3. Ngày thành lập: 15/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5B Ngách 17, Ngõ 88 La Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
2.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
3.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
4.	Xây dựng công trình thủy	4291
5.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
6.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
8.	Phá dỡ	4311
9.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
15.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
16.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
17.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
18.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

19.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
20.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
21.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa	4610
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
29.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
30.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4662
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
33.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
35.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
36.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
37.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
38.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
39.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem, tiền kim khí)	4773
42.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
43.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
44.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
46.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
47.	Bốc xếp hàng hóa	5224
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
49.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
50.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Kiểm định xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;	7110
51.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
52.	Cho thuê xe có động cơ	7710
53.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
55.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
56.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
57.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
58.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
60.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
61.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
62.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
63.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
64.	Xây dựng nhà để ở	4101
65.	Xây dựng nhà không để ở	4102
66.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
67.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
68.	Xây dựng công trình điện	4221

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN BÁ LỘC	Xóm 6, Xã Phúc Lâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.400.000.000	70,000	001088009703	
2	ĐỖ THỊ HOA	Thôn Vân An, Xã Lương Phong, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	600.000.000	30,000	122043578	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN BÁ LỘC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/06/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001088009703

Ngày cấp: 02/02/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 6, Xã Phúc Lâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 5B Ngách 17, Ngõ 88 La Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội